

Bản án số: 70/2021/HS-PT  
Ngày: 15-12-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thư

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Viết Hòa

Ông Lê Quang Ninh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:** Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/HSPT ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Lê Hữu H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Lê Hữu H** (tên gọi khác: Nhỏ), sinh năm 1992 tại Bình Phước;

Nơi cư trú: Ấp 11A, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu M (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/4/2021, Lê Hữu H điều khiển xe mô tô biển số: 93F9 – 9863 chở Trần Anh N từ nhà anh Phạm Văn C, sinh năm: 1980, HKTT: ấp Lộc Bình 1, xã Th, huyện L về xã T. Trên đường đi, H rủ N đến nhà ông Tạ Văn Đ thuộc ấp M, xã T, huyện L để hỏi mua cây thì N đồng ý. Khi đến nhà ông Đ thì thấy cửa cổng không khóa nên H điều khiển xe chạy thẳng vào sân, thấy cửa chính mở, không có ai ở nhà và dưới nền nhà ngay cửa chính có 01 lồng chim bằng kim loại màu trắng, bên trong có 01 con chim nhồng lông màu

đen, H nảy sinh ý định lấy trộm đem về nuôi. H rủ N lấy trộm con chim nhồng và lồng chim thì N đồng ý, H đẩy xe ra phía ngoài cổng để N đứng canh, H vào lấy trộm 01 con chim cùng với lồng rồi lên xe mô tô mà N đợi sẵn rồi cả hai người cùng về nhà N cất giấu. Trên đường đi, N nói với H là N sẽ nuôi con chim này, N sẽ trả cho H: 300.000 – 400.000 đồng, H đồng ý. Khi đến nhà N thì H gặp bà Hoàng Thị S (mẹ ruột của N), bà S hỏi ở đâu mà có con chim nhồng thì H nói của N mua rồi treo trước cửa nhà bà S. Sau đó, H điều khiển xe mô tô về nhà.

Sau khi mất trộm chim nhồng, ông Đ đã làm đơn trình báo Công an và giao nộp 01 đoạn camera ghi lại hình ảnh 02 người lấy trộm chim nhồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL.HĐĐGTS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 lồng chim bằng kim loại màu trắng có giá: 200.000 đồng, 01 con chim nhồng lông màu đen, chân màu vàng, mỏ màu vàng cam, sau gáy có mào màu vàng, hai bên cánh có lông màu trắng có giá: 3.000.000 đồng.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước tuyên xử:**

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2021 bị cáo Lê Hữu H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Lê Hữu H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, đánh giá toàn diện tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đã xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hữu H được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/4/2021, Lê Hữu H điều khiển xe mô tô biển số: 93F9 – 9863 chở Trần Anh N đến nhà ông Tạ Văn Đ để hỏi mua cây. Khi đến nhà ông Đ thì thấy cửa cổng không khóa, không có ai ở nhà có 01 lồng chim nhồng nên H nảy sinh ý định lấy trộm đem về nuôi, H rủ N lấy trộm con chim nhồng và lồng chim thì N đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe chở N lấy lồng chim và con chim nhồng về nhà cất giấu. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Hữu H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 500.000đ, bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Trong vụ án bị cáo là người khởi xướng đưa ra ý định trộm cắp tài sản và là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án nên cần xử lý nghiêm so với bị cáo khác. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do vậy, mức án mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào khác so với cấp sơ thẩm. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Hữu H (tên gọi khác: Nhỏ), giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H (tên gọi khác: Nhỏ) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hữu H (tên gọi khác: Nhỏ) 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hữu H (tên gọi khác: Nhỏ) phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện L;(4)
- Chi cục THADS huyện L;(1)
- Công an huyện L;(1)
- CQĐT Công an huyện L; (1)
- Cơ quan THAHS Công an huyện L; (1)
- Sở Tư pháp;(1)
- Bị cáo;(1)
- Công thông tin điện tử Tòa án; (1);
- Lưu: hồ sơ, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thư**